**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020-2021**

**Môn Địa lí - lớp 9**

*(Kèm theo Công văn số 1749/SGDĐT-GDTrH ngày 13/10/2020 của Sở GD-ĐT Quảng Nam)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Nội dung** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | | | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **Vùng Đông Nam Bộ** | - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng  - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội của vùng  - Trình bày được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng  - Nêu được tên các trung tâm kinh tế  - Nhận biết được vị trí, giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam | | - Nêu được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với việc phát triển kinh tế - xã hội  - Trình bày được những thuận lợi, khó khăn của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội  - Trình bày được tác động của đặc điểm dân cư, xã hội tới sự phát triển kinh tế - xã hội | | | | Phân tích các bảng số liệu thống kê để biết đặc điểm dân cư, xã hội, tình hình phát triển một số ngành kinh tế của vùng. | | **-** Câu hỏi vận dụng kiến thức để giải thích, liên hệ các vấn đề thực tiễn có liên quan đến vùng Đông Nam Bộ  *(Phương án 1)* | | **8** *(10)*  **5,0** |
| *Số câu*  *Số điểm* | 4 *(8 PA2)*  *1,33đ (2,66đ PA2)* |  | 2 *(1 PA2)*  *0,66đ (0,33đ PA2)* | | 0 *(1PA2)*  0đ *(2đ PA2)* | |  | 1 *(0 PA2)*  2,0đ *(0 PA2)* |  | 1 *(0 PA2)*  1,0đ *(0 PA2)* |
| **Vùng Đồng bằng sông Cửu Long** | - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng  - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội của vùng  - Trình bày được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng.  - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn. | | - Nêu được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.  - Trình bày được tác động của đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội  - Trình bày được tác động của đặc điểm dân cư đối với sự phát triển kinh tế - xã hội | | | | - Phân tích số liệu thống kê để hiểu và trình bày đặc điểm kinh tế của vùng. | | Câu hỏi vận dụng kiến thức để giải thích, liên hệ các vấn đề thực tiễn có liên quan đến vùng Đồng bằng sông Cửu Long  *(Phương án 2)* | |  |
| *Số câu*  *Số điểm* | 8 *(4 PA2)*  *2,66đ (1,33đ PA2)* |  | 1 *(2 PA2)*  *0,33đ (0,66đ PA2)* | | | 1 *(0 PA2)*  2,0đ *(0 PA2)* |  | 0 *(1PA2)*  0đ *(2đ PA2)* |  | 0 *(1 PA2)*  0đ*(1,0 PA2)* | **10** *(8)*  **5,0** |
| ***TS câu*** | **12** | **0** | **3** | | | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **18** |
| ***TS điểm*** | ***4,0 đ*** |  | ***1,0 đ*** | | | ***2,0 đ*** |  | ***2,0 đ*** |  | ***1,0 đ*** | ***10,0 đ*** |

*\* Dựa vào ma trận có thể xây dựng 2 đề kiểm tra(Phương án 1: Đề A, phương án 2: Đề B).*